

Bản án số: 11/2019/HS-PT

Ngày: 21-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Ngô Đê

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2018/TLPT - HS, ngày 28/12/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2018/HS – ST, ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn L, sinh năm 1971 tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1947 và bà Lý Thị D, sinh năm 1946 (đã chết); có vợ bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976 và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 15/4/2014 đến ngày 25/5/2015, sau đó được trả tự do vì đình chỉ điều tra, đến ngày 07/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra phục hồi điều tra bị cáo và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: có Luật sư Nguyễn Tiến L – Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Trà Vinh

(có mặt) và Luật sư Lâm Khắc S, Văn Phòng Luật sư Lâm Khắc S, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đặng Ngọc Th, các bị hại, nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/8/2010 Ủy ban nhân dân thị trấn C ra quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 và Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 bổ nhiệm Đặng Ngọc Th làm Trưởng Ban quản lý chợ thị trấn C và bị cáo Nguyễn Văn L làm Phó Ban quản lý chợ thị trấn C.

Đến cuối năm 2010, Ủy ban nhân dân thị trấn C tổ chức đấu thầu thu hoa chi tại Chợ thị trấn C. Kết quả bà Lý Mỹ K, sinh năm 1951, ngụ xóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh là người trúng thầu và bà K chỉ được phép thu hoa chi của những hộ mua bán nhỏ trước sân chợ, ngoài ra không được thu bất kỳ khoản tiền nào khác. Hàng tháng bà K có trách nhiệm nộp đủ cho Ủy ban nhân dân thị trấn C số tiền 6.500.000 đồng để đăng nộp vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, sau khi trúng thầu thu hoa chi, bà K có thỏa thuận cùng với bị cáo Th thu hoa chi với hình thức mỗi tháng, mỗi người thu một chợ xoay vòng, đến cuối tháng mỗi người có trách nhiệm đưa ra số tiền 3.250.000 đồng để đăng nộp cho Ủy ban nhân dân thị trấn C. Tuy nhiên, đến khi thu hoa chi thì bị cáo L và bà K là người trực tiếp thu tiền hoa chi. Trong quá trình thu hoa chi, hàng tháng bà K đều giao đủ số tiền 3.250.000 đồng cho bị cáo L.

Trong quá trình bị cáo L thu tiền và nhận, quản lý tiền của bà K giao nộp còn lại là 57.706.000 đồng. Trong đó gồm: 34.004.000 đồng tiền thu, nhận đúng quy định và 23.702.000 đồng bị cáo L thu sai quy định bị cáo đã quản lý, sử dụng chi sài vào mục đích cá nhân.

Đối với bị cáo Đặng Ngọc Th, số tiền 94.333.000 đồng mà bị cáo L giao, bị cáo Th đã đăng nộp và sử dụng như sau:

- Đăng nộp cho Ủy ban nhân dân thị trấn C là 26.946.000 đồng; chi cho một số cá nhân mượn 36.300.000 đồng; bị cáo giữ lại 31.087.000 đồng không đăng nộp vào ngân sách Nhà nước. Theo bị cáo Th khai, trong số tiền này bị cáo chỉ còn giữ số tiền 12.727.000 đồng, số tiền còn lại ông Trần Văn A mượn 17.000.000 đồng và bị cáo L mượn số tiền 1.360.000 đồng nhưng bị cáo không có cơ sở chứng minh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Tham ô tài sản*” và “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”;

Bị cáo Đặng Ngọc Th phạm tội “*Tham ô tài sản*”

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù về tội “*Tham ô tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 355; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù về tội “*Lạm dụng chức vụ quyền hạn, chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 15/4/2014 đến ngày 25/5/2015 là 406 ngày (01 năm 01 tháng 11 ngày); bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 19 (mười chín) ngày tù; thời hạn tính tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Th 01 (một) năm tù về tội “*Tham ô tài sản*”; nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23/4/2018 đến ngày 16/5/2018 là 24 ngày; bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 06 (sáu) ngày tù; thời hạn tính tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2018, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo tội “*Tham ô tài sản*” và tội “*Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản*” là đúng và hành vi của bị cáo, Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù là chưa xem xét đến hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo nên bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh*: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và yêu cầu kháng cáo bị cáo Nguyễn Văn L. Vị kiểm sát viên cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn L tội “*Tham ô tài sản*” và tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 353 và khoản 1 Điều 355 Bộ luật Hình sự năm 2015,

sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù là phù hợp với tính chất vụ án, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo và cũng áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó việc kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Nguyễn Văn L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Ý kiến của Luật sư Lâm Khắc S bào chữa cho bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra rất lâu, không còn nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đã khắc phục hậu quả, bị cáo đã ăn năn, hối cải, thật thà khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Ý kiến của Luật sư Nguyễn Tiến L bào chữa cho bị cáo cho rằng:* Hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố về tội “Tham ô tài sản” đã rõ ràng. Riêng tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” thì bị cáo L có chức vụ, quyền hạn hay không cần được xem xét đánh giá trong vụ án này. Theo quan điểm của Kiểm sát viên phân tích bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo thì Luật sư thống nhất, nhưng vụ án kéo dài đã lâu nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án bằng với thời gian tạm giam để tạo điều kiện cho bị cáo nuôi con và cha già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản án sơ thẩm mô tả cụ thể là: Thời gian bị cáo làm phó ban quản lý chợ thị trấn C từ tháng 12 năm 2010 đến tháng 12 năm 2013 bị cáo thu phí chợ sai quy định rồi chi sai cá nhân là 23.702.000 đồng và sử dụng tiền thu khác (tiền thu đúng quy định) chi sai cá nhân là 34.004.000 đồng. Lời thừa nhận này của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của những bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như danh sách đối chiếu thu tiền hoa chi, danh sách đối chiếu thu tiền mặt. Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo L về tội “Tham ô tài sản” và tội “Lạm dụng

chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ. Trong đơn kháng cáo của bị cáo thể hiện nhận thức của bị cáo về hành vi trên của bị cáo là sai trái nên đã khắc phục tiền bị cáo vi phạm, nên bị cáo không kháng cáo kêu oan, sai mà bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo đã nhận biết rõ được sai phạm, thành khẩn khai báo, giúp đỡ Cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án...

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có chức vụ, trong khi thực hiện công vụ chỉ trong thời gian ngắn phạm phải hai tội thuộc nhóm tội tham nhũng, nghiêm trọng nhất là trực tiếp xâm phạm đồng thời hai khách thể quan trọng là quan hệ sở hữu và hoạt động đúng đắn của Cơ quan quản lý tài sản nói chung và quản lý tài chính, kinh tế nói riêng. Đây là tội phạm gây thiệt hại nghiêm trọng không những về vật chất mà còn làm thoái hóa, biến chất của cán bộ, gây sự phản nộ, bất bình lớn trong quần chúng nhân dân, làm giảm sút nghiêm trọng lòng tin của nhân dân đối với các Cơ quan công quyền, gây ảnh hưởng tiêu cực nhiều mặt đến đời sống xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng pháp luật hình sự nghiêm minh, đồng thời khi lượng hình đã phân tích đánh giá áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cả hai tội là đã xem xét có lợi cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới nên không có cơ sở để cấp phúc thẩm thỏa mãn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm mới bảo đảm tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, bảo đảm tính kỷ cương của pháp luật, phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay nhất là tội phạm về tham nhũng.

[3] Các phần quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm phù hợp với các tình tiết khách quan như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Đề nghị của Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo không phù hợp với các tình tiết khách quan như nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2018/HSST, ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ: khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù về tội “*Tham ô tài sản*”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 355; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù về tội “*Lạm dụng chức vụ quyền hạn, chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ: Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 15/4/2014 đến ngày 25/5/2015 là 406 ngày (01 năm 01 tháng 11 ngày); bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 19 (mười chín) ngày tù; thời hạn tính tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- TAND huyện C;
- VKSND h. C;
- CA h. C;
- CC THADS h, C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký và đóng dấu*)

Trịnh Minh Tự